

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

0218

Số: /QĐ-BCT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt “Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến Quốc lộ 10
đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN BẢN

CV Số: 23
Ngày 19 tháng 01 năm 2011
Lưu hồ sơ:

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 0913/2009/QĐ-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện lập Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến quốc lộ 10 đến năm 2020; định hướng đến năm 2025;

Xét tờ trình số 927 ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến quốc lộ 10 đến năm 2020; định hướng đến năm 2025”, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ và an toàn xăng dầu cho các phương tiện giao thông trên Quốc lộ 10, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương dọc Quốc lộ 10.

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ thương mại, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng. Kết hợp kinh doanh xăng dầu với các dịch vụ thương mại khác, để tạo các điểm giao thông tĩnh là một kết cấu hạ tầng của đường quốc lộ.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính của xã hội, nhưng có xét ưu tiên cho các doanh nghiệp Nhà nước (Petrolimex, PV Oil...) để đầu tư nhằm bảo đảm nguồn cung cấp xăng dầu trong mọi tình huống.

2. Mục tiêu phát triển

- Xây dựng một hệ thống cửa hàng khang trang, hiện đại, theo quy mô thống nhất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ các loại nhiên liệu (xăng, LPG...), đảm bảo an ninh về nhiên liệu cho giao thông trên Quốc lộ 10 và phát triển kinh tế xã hội của các địa phương dọc Quốc lộ 10.

- Sắp xếp lại các cửa hàng hiện có, loại bỏ dần các cửa hàng không phù hợp về quy hoạch phát triển chung của địa phương hoặc có vi phạm tiêu chuẩn về an toàn. Khai thác hiệu quả hơn cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống cửa hàng hiện có, giảm thiểu những nguy cơ mất an toàn trong PCCC và vệ sinh môi trường.

- Tiết kiệm quỹ đất, kết hợp dịch vụ cung cấp nhiên liệu với các dịch vụ thương mại khác.

3. Định hướng phát triển

- Các cửa hàng xây dựng mới cần có kết cấu cột bơm xăng hợp lý để có thể kết hợp hoặc chuyển đổi nguồn cung cấp nhiên liệu từ xăng, dầu các loại sang LPG, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiêu thụ nhiên liệu cho các phương tiện giao thông.

- Hệ thống cửa hàng được xây dựng bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn xây dựng của các cấp có thẩm quyền về khoảng cách, bồn chứa...

- Kết hợp xây dựng mới, cải tạo nâng cấp những cửa hàng có điều kiện và để đảm bảo phát triển hài hoà hiệu quả kinh tế.

4. Quy hoạch phát triển

4.1 Các tiêu chí xây dựng cửa hàng

a. Về diện tích, quy mô

- Cửa hàng loại I: tối thiểu phải có 6 cột bơm (loại 1-2 vòi) kèm theo nhà nghỉ, bãi đỗ xe qua đêm và các dịch vụ thương mại khác. Diện tích đất (không kể đất lưu không đến mép đường) tối thiểu phải đạt 5600 m², có chiều rộng mặt tiền khoảng 70 m trở lên.

- Cửa hàng loại II: tối thiểu phải có 4 cột bơm (loại 1-2 vòi) kèm theo các dịch vụ thương mại khác. Diện tích đất (không kể đất lưu không đến mép đường) tối thiểu phải đạt 3000 m², có chiều rộng mặt tiền khoảng 60 m trở lên. Trong các đô thị có thể giảm diện tích còn 1000 m², mặt tiền khoảng 40 m trở lên.

- Cửa hàng loại III: tối thiểu phải có 3 cột bơm (loại 1-2 vòi). Diện tích đất (không kể đất lưu không đến mép đường) tối thiểu phải đạt 900 m², có chiều rộng mặt tiền khoảng 30 m trở lên. Trong các đô thị có thể giảm diện tích còn 500 m², mặt tiền khoảng 20 m trở lên.

b. Tiêu chí về khoảng cách

- Khoảng cách giữa 02 cửa hàng loại 1 $\geq 40\text{km}$.
- Khoảng cách giữa 02 cửa hàng loại 2 $\geq 20\text{km}$.
- Cửa hàng xăng dầu loại 3 với nhau và với cửa hàng loại 1, 2:
 - + Trong khu vực đô thị : $\geq 2\text{km}$.
 - + Ngoài khu vực đô thị: $\geq 4 \text{ km}$.

c. Tiêu chí về địa điểm

- Thuận lợi về mặt nối kết với các công trình hạ tầng: giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc để giảm thiểu chi phí đầu tư, bảo đảm hiệu quả kinh doanh.

- Đảm bảo khoảng cách giữa các cửa hàng theo tiêu chí quy định ở khoản b, Mục 4.1 Điều 1 Quyết định này.

- Đảm bảo các yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh môi trường (theo các tiêu chuẩn Nhà nước về xây dựng nói chung và tiêu chuẩn thiết kế TCVN -4530-1998 : Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế) và các tiêu chuẩn khác liên quan.

- Ở các đoạn đường trùng với tuyến đường cao tốc, khi có dải phân cách cứng thì bố trí các cửa hàng so le về hai bên tuyến đường.

4.2 Quy hoạch các cửa hàng

a. Giai đoạn 2011-2015

- Giải toả 09 cửa hàng hiện có (Danh sách xem Phụ lục số 3)
- Cải tạo, nâng cấp về kiến trúc xây dựng bảo đảm khang trang, an toàn PCCC và môi trường 35 cửa hàng. (Danh sách xem Phụ lục số 2).
- Xây dựng mới 16 cửa hàng, gồm 04 cửa hàng loại II và 12 cửa hàng loại III. (Danh mục xem Phụ lục số 1).

b. Giai đoạn 2016-2020

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp về kiến trúc xây dựng các cửa hàng không nằm trong diện giải toả, di dời để bảo đảm khang trang tương tự mẫu cửa hàng loại III
- Xây dựng mới 10 cửa hàng, gồm 05 cửa hàng loại II và 05 cửa hàng loại III. (Danh mục xem Phụ lục số 1).

c. Định hướng giai đoạn 2020-2025

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp về kiến trúc xây dựng các cửa hàng không nằm trong diện giải toả, di dời để bảo đảm khang trang tương tự mẫu cửa hàng xăng dầu loại 1, 2 để tạo thành các tổ hợp dịch vụ thương mại.

4.3 Nhu cầu vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư trong giai đoạn quy hoạch dự kiến khoảng: 203.200 triệu đồng, tương đương 10.421.000 USD (theo tỷ giá tại thời điểm quý IV năm 2010). Trong đó:

- Giai đoạn 2011-2015 khoảng 118.900 triệu đồng, tương đương 6.100.000 USD

- Giai đoạn 2016-2020 khoảng 84.300 triệu đồng, tương đương 4.321.000 USD

5. Giải pháp và chính sách chủ yếu

5.1 Các giải pháp chủ yếu

- *Giải pháp về vốn:* Sử dụng 100% vốn cân đối hoặc vay ngân hàng của các doanh nghiệp để xây dựng cửa hàng xăng dầu.

- *Giải pháp về đất đai:* Các địa phương có tuyến Quốc lộ 10 đi qua, cần bố trí quỹ đất xây dựng cho các cửa hàng theo quy hoạch này. Có thể tổ chức đấu thầu quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp.

- *Giải pháp về quản lý:* Bảo đảm tuân thủ quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Nghị định 84/2009/NĐ-CP của Chính phủ về điều kiện kinh doanh xăng dầu. Kiên quyết ngừng kinh doanh các cửa hàng không phù hợp với quy hoạch, không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, vi phạm lộ giới, không bảo đảm các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, không bảo đảm an toàn PCCC và môi trường, ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các chủ cửa hàng, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về kinh doanh xăng dầu, như kinh doanh không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, không đảm bảo trật tự an toàn xã hội về quy hoạch, xây dựng, PCCC, môi trường, giao thông, vi phạm các yêu cầu về đo đếm, chất lượng xăng dầu.

- *Giải pháp về bảo vệ môi trường:* Cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu: Xác định vị trí, địa điểm, thiết kế các cửa hàng xăng dầu phù hợp với quy hoạch đất của các địa phương trên tuyến Quốc lộ 10, tuân thủ các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành và các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong các công trình xăng dầu; thực hiện các quy chế kiểm tra và các chế tài nghiêm khắc đối với các vi phạm; quy định phân công trách nhiệm, phối hợp quản lý giữa các ban, ngành trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường trong ngành thương mại.

5.2 Các chính sách chủ yếu

- *Chính sách hỗ trợ di dời, giải toả:* Có chính sách hỗ trợ phù hợp và ưu tiên bố trí địa điểm mới theo quy hoạch cho các cửa hàng phải giải toả, di dời.

6. Tổ chức thực hiện

- Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố và chỉ đạo thực hiện “Qui hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc Quốc lộ 10 đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”.

- UBND các tỉnh có tuyến Quốc lộ 10 đi qua chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các ban ngành địa phương nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách để thực hiện quy hoạch và theo dõi việc triển khai xây dựng các cửa hàng theo tiêu chí đã được quy định tại Khoản b, Mục 4.1, Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai nếu gặp vướng mắc kịp thời trao đổi với Bộ Công Thương để xử lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Quốc lộ 10 đi qua và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh: Quảng Ninh, Thái Bình, Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hoá và TP Hải Phòng;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ CT;
- Lưu VT, KH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Cẩm Tú

PHỤ LỤC SỐ 01
DANH MỤC XÂY DỰNG MỚI CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 0218/QĐ-BCT
ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thứ tự	Địa phương	Địa điểm xây dựng	Giai đoạn 2011-2015			Giai đoạn 2016-2020		
			Loại I	Loại II	Loại III	Loại I	Loại II	Loại III
I	Quảng Ninh						1	
1		Đoạn Biều Nghi đến thị xã Quảng Yên					1	
II	Hải Phòng			1				
1		Khu vực xã Hồng Phong, gần giao lộ QL10 x ĐT 387		1				
III	Thái Bình						1	
1		Xã Tam Quang Huyện Vũ Thư, Km 94-95					1	
IV	Ninh Bình			1	4		3	2
1		Khu vực chợ Ninh Phúc, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình			1			
2		Xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh (gần ngã ba Thông đi Khánh Linh)			1			
3		Xã Khánh Nhạc-Huyện Yên Khánh (khu vực Trại Giồng, cầu Khang Thượng)			1			
4		Xã Khánh Hải - Đường tránh Thị trấn Yên Ninh					1	
5		Thị trấn Yên Ninh - Đường tránh thị trấn		1				

6		Xã Lai Thành (ngã ba Lai Thành), huyện Kim Sơn			1			
7		Xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn (Đường tránh QL10 phía Bắc)					1	
8		Xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn (Đường tránh QL10 phía Bắc)						1
9		Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn (Đường tránh QL10 phía Nam)					1	
10		Xã Quy Hậu, huyện Kim Sơn (Đường tránh QL10 phía Nam)						1
VI	Thanh Hoá			2	8			3
<i>a</i>	<i>Tuyến cũ</i>							
1		Xóm 3, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn			1			
2		Xóm Hải Bình, xã Nga Hải, huyện Nga Sơn			1			
3		Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc			1			
4		Xã Hoàng Minh, huyện Hoằng Hoá		1				
<i>b</i>	<i>Tuyến kéo dài</i>							
5		Xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc			1			
6		Xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc		1				
7		Xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hoá			1			
8		Xã Hoằng Đạt, huyện Hoằng Hoá			1			
9		Xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hoá			1			

10		Xã Hoàng Tân, huyện Hoàng Hoá			1			
11		Xã Quảng Cát, huyện Quảng Xương						1
12		Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương						1
13		Xã Quảng Tâm, huyện Quảng Xương						1
	Tổng cộng		0	4	12	0	5	5

PHỤ LỤC SỐ 02

DANH MỤC CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHẢI CẢI TẠO, NÂNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0218/QĐ-BCT

ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thứ tự	Tên cửa hàng	Chủ doanh nghiệp	Lý trình (km)	Địa điểm của hàng	Nội dung phải cải tạo
I Tỉnh Quảng Ninh/ Tuyến QL5 mới (01 cửa hàng)					
1	Đại lý bán lẻ XD Phương Nam	DNTN Phương Nam	Bên trái tuyến đường/km 3 + 700	Thôn Hợp Thành, xã Phương Nam, TX Uông Bí	CH nhỏ, mái che kết cấu tạm, sát lộ giới. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015 để đạt chuẩn CH loại III
II TP Hải Phòng (8 cửa hàng)					
1	Đại lý bán lẻ XD Phúc Lộc	Cty CP Việt Úc	Bên phải tuyến đường/km 14	Xã Kiên Giang huyện Thủy Nguyên	Xây dựng bổ sung nhà bán hàng để đạt chuẩn loại III
2	CHXD Bắc Sơn	Cty CP XD Thương mại Thành Nguyên	Bên trái tuyến đường/km 26 + 150	Thôn 1, xã Bắc Sơn, huyện An Dương	Không đạt chuẩn CH loại III, cách CH Bắc Dương 250m. Khả năng phải giải toả nếu không cải tạo nâng cấp trước năm 2015.
3	CHXD Trường Thành	DNTN xăng dầu Núi Voi	Bên phải tuyến đường/km 31 + 700	Xã Trường Thành, huyện An Lão	Nhà bán hàng không kiên cố, cách CH Đại lý Trường Thành 200m. Khả năng phải giải toả nếu không cải tạo nâng cấp trước năm 2015.
4	CHXD Hòa Bình	Trung tâm thương mại Minh Khai	Bên trái tuyến đường/km 40	An Thung, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng	CH nhỏ, đã xuống cấp; Phải cải tạo nâng cấp để đạt chuẩn CH loại III trước năm 2015
5	CHXD Quý Cao	Cty CP Thương mại Gia Trang	Bên phải tuyến đường/km 45 + 800	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo	Không có nhà bán hàng; Phải bổ sung và nâng cấp để đạt chuẩn CH loại III trước năm 2015
6	CHXD Vĩnh An	DNTN Quang Hiếu	Bên trái tuyến đường/km 47 + 800	Số 210 Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	Nhà bán hàng là cửa hàng tạp hoá; Phải cải tạo nâng cấp để đạt chuẩn CH loại III trước năm 2015

7	CHXD Vĩnh An	DNTN Quang Hiếu	Bên trái tuyến đường/km 47 + 800	Số 210 Thị Trần Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	Nhà bán hàng là cửa hàng tạp hoá; Phải cải tạo nâng cấp để đạt chuẩn CH loại III trước năm 2015
8	CHXD Việt Đức	DNTN đại lý của xí ngiệp TM Việt Đức	Bên phải tuyến đường/km 52 + 800	Số 16 Tân Hòa, Thị Trần Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	Cột bơm đặt trong nhà bán hàng, không đạt chuẩn CH loại III; Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
9	CHXD Hải Nam	DNTN Hải Nam	Bên phải tuyến đường/km 58	Cầu Nghìn, Thôn An Đồng, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo	Cột bơm đặt trong nhà bán hàng, không đạt chuẩn CH loại III; Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
III Tỉnh Thái Bình (06 cửa hàng)					
10	CHXD Quỳnh Hương	DNTN Quỳnh Hương	Bên phải tuyến đường/km 62	Xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ	CH nhỏ, cột bơm đặt trong nhà bán hàng, không có mái che, không đạt chuẩn của hàng loại III. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
11	CHXD Cầu Vạt	Cty CP cơ khí nông ngiệp Quỳnh Phụ	Bên phải tuyến đường/km 65 + 100	Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ	Mái che kết cấu tạm, đèn chiếu sáng không phòng nổ, không đạt chuẩn của hàng loại III. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
12	CHXD Số 3	Cty CP Thương mại TH - DNTN Hoàng Trọng	Bên trái tuyến đường/km 70 + 700	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng	CH nhỏ, không đạt chuẩn CH loại III. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
13	CHXD Tân Lập	Cty CP vật tư TH Vũ Thư	Bên trái tuyến đường/km 96 + 800	Cầu Nhất, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư	Đèn chiếu sáng không phòng nổ, không đạt chuẩn CH loại III. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
14	CHXD Hưng Thịnh	DNTN Hưng Thịnh	Bên phải tuyến đường/km 98	Xã Tân Lập, huyện Vũ Thư	CH nhỏ, đã xuống cấp. Không đạt chuẩn của hàng loại III. Đến năm 2015 nếu không cải tạo nâng cấp sẽ phải giải toà.

IV Tỉnh Nam Định (07 cửa hàng)					
15	CHXD Đông Ba	DNTN Đông Ba	Bên phải tuyến đường /Km114+300	Thành Lợi, Vụ Bản	CH nhỏ, sát lề đường, không có đường bãi cho các phương tiện ra vào, liền kề với các nhà dân; Cách CH Thành Lợi 400m; Nếu không cải tạo nâng cấp trước năm 2015 thì phải giải toả do 2 cửa hàng gần sát nhau
16	XD Thành Lợi	DNTN Thành Lợi	Bên phải tuyến đường /Km114+700	Thành Lợi, Vụ Bản	CH nhỏ, sát lề đường, không có đường bãi cho các phương tiện ra vào, liền kề với các nhà dân; Cách CH Đông Ba 400m; Nếu không cải tạo nâng cấp trước năm 2015 thì phải giải toả do 2 cửa hàng gần sát nhau
17	XD Liên Bảo	DNTN Ngọc Huy	Bên phải tuyến đường /Km116+850	Liên Bảo, Vụ Bản	CH nhỏ, không đạt chuẩn CH loại III; Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
18	XD TT Gôi	DN tư nhân Tiến Tuấn	Bên trái /Km123+400	TT Gôi, Vụ Bản	CH nhỏ, cột bơm đặt trong nhà bán hàng, sát lề đường, không có đường bãi cho các phương tiện ra vào; Nếu không cải tạo nâng cấp trước năm 2015 thì phải giải toả
19	XD Cát Đắng	Cty CP Vật tư nông nghiệp Ý Yên	Bên phải tuyến đường /Km129+150	Yên Tiến, Ý Yên	CH nhỏ, cột bơm đặt trong nhà bán hàng, sát lề đường, không có đường bãi cho các phương tiện ra vào, liền kề với ngã ba đường về huyện và các nhà dân, có nguy cơ cháy nổ cao; Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
V Tỉnh Ninh Bình (10 cửa hàng)					

20	CHXD Thanh Bình	Phòng hậu cần công an tỉnh Ninh Bình	Bên trái tuyến đường/km 137 + 700	Đường Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, TP Ninh Bình	CH nhỏ, kết cấu tạm; không có nhà bán hàng; sát lề đường, không có đường bãi riêng cho các phương tiện ra vào. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
21	CHXD Sư 350	Sư đoàn 350	Bên trái tuyến đường/km	Phường Bích Đào, TP Ninh Bình	CH nhỏ, kết cấu tạm; sát lề đường, không có đường bãi cho các phương tiện ra vào. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
22	CHXD Khánh Ninh	Chi nhánh PETEC Ninh Bình	Bên trái tuyến đường/km 152 + 800	Thị trấn Yên Linh, huyện Yên Khánh	CH nhỏ; Không đạt chuẩn của hàng loại III. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
23	CHXD Minh Ngọc	DNTN Minh Ngọc	Bên trái tuyến đường/km 154 + 400	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	CH nhỏ, kết cấu tạm; sát lề đường, không có đường bãi cho các phương tiện ra vào; Theo QĐ của tỉnh phải di dời. Do Qlô 10 đã đi vòng tránh, nhưng phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015 để phục vụ dân sinh
24	CHXD Khánh Nhạc 2	DNTN Lai Thành	Bên trái tuyến đường/km 155	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	CH nhỏ, kết cấu tạm; không có đường bãi cho các phương tiện ra vào; Theo QĐ của tỉnh phải di dời. Do Qlô 10 đã đi vòng tránh, nên phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015 để phục vụ dân sinh
25	CHXD Ân Hòa 2	DNTN Tạo Nga	Bên trái tuyến đường/km 162+700	Xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn	CH nhỏ, cột bơm đặt trong nhà bán hàng, liền kề với các hộ gia đình; Không đảm bảo an toàn cháy nổ; Phải cải tạo lại và nâng cấp trước năm 2015
26	CHXD Đồng Hướng	Cty TNHH Nga Hải	Bên phải tuyến đường/km 165+900	Xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	CH nhỏ, kết cấu tạm, không có nhà bán hàng; Phải cải tạo lại và nâng cấp trước năm 2015

27	CHXD Yên Lộc	DNTN Minh Hoạt	Bên phải tuyến đường/km 169+400	Xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn	CH nhỏ, kết cấu tạm, không có nhà bán hàng; Không đảm bảo an toàn cháy nổ; Phải cải tạo lại và nâng cấp trước năm 2015
28	CHXD Kim Sơn	Chi nhánh xăng dầu Ninh Bình	Bên phải tuyến đường/km	Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn	CH nhỏ, kết cấu tạm, không có nhà bán hàng; Không đảm bảo an toàn cháy nổ; Không đạt chuẩn của hàng loại III; Phải cải tạo lại và nâng cấp trước năm 2015
VI	Tỉnh Thanh Hoá (09 cửa hàng)				
29	CHXD Nga Phú	DNTN Thành Đức Thuận	Bên trái tuyến đường/km 188	Xóm 1, xã Nga Phú, huyện Nga Sơn	CH nhỏ, kết cấu tạm, không đảm bảo an toàn cháy nổ. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
30	CHXD Nga An (Hoa Lĩnh)	DN tư nhân Hoa Lĩnh	Bên phải tuyến đường/km 192	Xóm 9, xã Nga An, huyện Nga Sơn	CH nhỏ, đã xuống cấp; Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
31	CHXD Nga Mỹ (Liên Doanh)	DNTN Liên doanh	Bên phải tuyến đường/km 199 + 800	Ngã 3, xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn	CH nhỏ, kết cấu tạm, không đảm bảo an toàn PCCC và hành lang giao thông. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
32	CHXD Thị trấn Hậu Lộc	Cty CP TM Hậu Lộc	Bên phải tuyến đường/km 214	Thị trấn Hậu Lộc	CH nhỏ, nhà bán hàng nằm trong nhà văn phòng CTY, mái che cột bơm được coi nối từ nhà văn phòng Cty. Có nguy cơ cháy nổ. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015.
33	CHXD Mỹ Lộc	DNTN Trường Giang	Bên phải tuyến đường/km 215	Xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc	CH nhỏ, nhà bán hàng liền kề nhà ở, kết cấu tạm, liền kề với các nhà dân. Có nguy cơ cháy nổ cao. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015.

34	CHXD Bút Sơn (Hồng Thom)	DNTN Hồng Thom	Bên phải tuyến đường/km 225 + 400	Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hoá	CH nhỏ, không có nhà bán hàng, kết cấu tạm, liền kề với các nhà dân. Có nguy cơ cháy nổ cao. Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015.
35	CHXD Ngã tư Sòng (CH số 1)	Cty CPTM DV Hoằng Hóa	Bên trái tuyến đường/km 225 + 500	Ngã 4 Sòng, Thị trấn Bút Sơn	Không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tổng cộng trên toàn tuyến 35 cửa hàng					

PHỤ LỤC SỐ 03
DANH MỤC CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHẢI GIẢI TOẢ TRƯỚC
NĂM 2015 0218

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT
 ngày 44 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thứ tự	Tên cửa hàng	Chủ doanh nghiệp	Lý trình (km)	Địa điểm của hàng	Lý do phải giải tỏa
I	Tỉnh Thái Bình (03 cửa hàng)				
1	CHXD Đông La	DNTN Hoàng Trọng	Bên trái tuyến đường/km 72	Xã Đông La, huyện Đông Hưng	Không có nhà bán hàng, cột bơm đặt trước nhà ở gia đình, có nguy cơ cháy nổ cao, sản lượng thấp. Đối diện phía bên phải tuyến đường là CH Đông La + kho.
2	Cty may Việt Hưng	Cty CPXK may Việt Hưng	Bên phải tuyến đường/km 74 + 900	Số 10, Thị trấn Đông Hưng	CH nhỏ, đã xuống cấp. Kết cấu tạm. Nhà bán hàng kiêm của hàng bán quần áo. Cách CH Đông Hưng 100m;
3	CHXD Bắc Sơn	DNTN Bắc Sơn	Bên phải tuyến đường/km 93 + 800	Xã Tự Tân, huyện Vũ Thư	Cột bơm đặt trong nhà bán hàng; Nằm kẹp giữa 2 nhà ở gia đình; Có nguy cơ cháy nổ cao; Ô tô không ra vào được.
II	Tỉnh Nam Định (01 cửa hàng)				
4	Đại lý bán lẻ XD TT Gôi	Cty TNHH Hương Đức	Bên trái tuyến đường /Km123+450	TT Gôi, Vụ Bản	CH nhỏ, cột bơm đặt trong nhà bán hàng, sát lề đường, không có đường bãi cho các phương tiện ra vào, liền kề với các nhà dân, có nguy cơ cháy nổ cao.

III	Tỉnh Ninh Bình (02 cửa hàng)				
5	CHXD Ngọc Tú (Lai Thành)	DNTN Ngọc Tú	Bên phải tuyến đường/km 173	Xã Lai Thành, huyện Kim Sơn	CH nhỏ, kết cấu tạm, không có nhà bán hàng; Không đảm bảo an toàn cháy nổ; Liên kề cửa hàng Bảo Trung
6	CHXD Ân Hòa 1	DNTN Tiên Dụ	Bên trái tuyến đường/km	Xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn	CH nhỏ, kết cấu tạm, không có nhà bán hàng. Hiện đóng cửa; Không đảm bảo an toàn cháy nổ.
IV	Tỉnh Thanh Hoá (03 cửa hàng)				
7	CH Văn Lộc	DNTN		Xã Văn Lộc, huyện Hậu Lộc	CH nghỉ kinh doanh, đóng cửa; Phải giải toả theo QĐ số 3015/2097 của tỉnh Thanh Hoá
8	CHXD Nga Yên	DN tư nhân Văn Thuyền		Xã Nga Yên, huyện Nga Sơn	CH nhỏ, kết hợp với nhà ở, không đảm bảo an toàn PCCC và hành lang giao thông.
9	CHXD Thị Trấn (Ngân Hà)	DN tư nhân Ngân Hà	Bên phải tuyến đường/km 198 + 300	Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn	CH nhỏ, không có nhà bán hàng. Phải giải toả theo QĐ số 3015/2097 của tỉnh Thanh Hoá
	Tổng cộng trên toàn tuyến có 09 cửa hàng phải giải toả				